

Số: 176 /QĐ-TTT

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024**  
**cho Thanh tra tỉnh Khánh Hòa**

**CHÁNH THANH TRA TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sắp xếp cơ cấu tổ chức Thanh tra tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Công văn số 3713/STC-TCHCSN ngày 25/7/2024 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa về việc trích kinh phí qua Thanh tra đợt 5/2024;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng, Thanh tra tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2024 cho Văn phòng Thanh tra tỉnh số tiền là: 275.042.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm triệu không trăm bốn mươi hai ngàn đồng*).

**Điều 2.** Căn cứ điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024, Văn phòng tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng thuộc Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận (VBĐT):***

- Như Điều 3;
- KBNN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trang TTĐT TTT (công khai);
- Lưu: VT, KT.

**CHÁNH THANH TRA**

**Tạ Hồng Quang**

**PHỤ LỤC****BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024**

(Kèm theo QĐ số 176 /QĐ-TTT ngày 26 / 7 /2024 của Chánh Thanh tra tỉnh)

Mã ĐVSDNS: 1040021

Chương 437 Loại 400 Khoản 428

Đvt: đồng

| STT      | Nội dung                                                    | Tổng số            |
|----------|-------------------------------------------------------------|--------------------|
|          | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nhà nước phí, lệ phí</b> |                    |
|          | Số thu phí, lệ phí                                          |                    |
|          | Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại                    |                    |
|          | Số phí, lệ phí nộp NSNN                                     |                    |
|          | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                       | <b>275.042.000</b> |
|          | Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ                       |                    |
|          | - Kinh phí không thực hiện tự chủ                           |                    |
|          | - Nguồn thu sau thanh tra                                   | 275.042.000        |
|          | <b>Chi quản lý hành chính</b>                               | <b>275.042.000</b> |
| <b>1</b> | <b>Kinh phí thực hiện tự chủ</b>                            |                    |
|          | Trong đó:                                                   |                    |
|          | Kinh phí theo định mức                                      |                    |
|          | Kinh phí tiền lương theo ND 24/2023/ND-CP                   |                    |
| <b>2</b> | <b>Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương</b>        |                    |
|          | Bổ sung kinh phí tiền lương theo ND 24/2023/ND-CP           |                    |
| <b>3</b> | <b>Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)</b>           |                    |
| <b>4</b> | <b>Nguồn thu sau thanh tra</b>                              | <b>275.042.000</b> |